

Bản án số: 60/2023/HS-ST
Ngày: 22/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh Thành Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Quốc Tuấn và bà Nguyễn Thị Bích Nguyệt.

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Thành Trung - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Bà Đinh Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 49/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Đình Q, sinh năm 2002 tại Hà Nam; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 1 P, xã Công Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam; nơi ở hiện nay: Thôn 2 Công Xá, thị trấn Vĩnh Trụ, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công Giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ước và bà Trần Thị Đào; vợ, con: Chưa có; Tiền án; tiền sự: Không; bị bắt giam từ ngày 08/7/2023 đến nay; có mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn H, xã Đ, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Tạ Văn D, sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn 2 P, xã C, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- Bà Đặng Thị T, sinh năm 1951; nơi cư trú: Thôn P, xã G, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn H, xã Đ, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Chị Nguyễn Thị Mến, ông Trần Văn Trà; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 14/5/2023, Nguyễn Đình Q đến quán bán hàng của anh Nguyễn Văn K tại thôn C, xã B, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam chơi và ăn cơm ở đó. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, do tin tưởng nên anh K đã bảo Q ở lại trông coi, quản lý quán hộ mình thì Q đồng ý. Sau khi anh K đi được 15 phút, trong lúc đang nằm trông quán, quan sát thấy có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại xe Sirius biển kiểm soát 90B2 - 463.79 dựng giữa quán bán hàng gần cửa xếp, tại ổ khóa điện của xe vẫn cắm chìa khóa xe và 01 con chó đực lông màu vàng (loại chó lai) đang xích gần cửa, Q nảy sinh ý định lấy chiếc xe mô tô và con chó đem bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Q dắt chiếc xe mô tô biển kiểm soát 90B2- 463.79 ra dựng phía ngoài quán, rồi tiếp tục vào quán tháo xích dắt con chó đi ra ngoài. Q lấy chìa khóa cửa quán để cùng chìa khóa xe mô tô rồi khóa cửa quán lại; sau đó đặt con chó ở khung xe phía trước, tay phải điều khiển xe mô tô, tay trái ôm con chó đi đến xã C, huyện L bán con chó cho anh Tạ Văn D với giá 700.000 đồng. Sau đó Q điều khiển xe mô tô đi xuống tỉnh Ninh Bình chơi, đến sáng ngày 15/5/2023, Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 90B2 - 463.79 đến cửa hàng thu mua phế liệu của bà Đặng Thị T, sinh năm 1951, trú tại thôn P, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình bán chiếc xe mô tô chiếm đoạt được cho bà T theo giá thu mua sát vụn được 900.000 đồng. Toàn bộ số tiền bán chó và bán xe mô tô Nguyễn Đình Q đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi đi chơi về phát hiện mất 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 90B2 - 463.79 và 01 con chó đực lông vàng, anh K đã nhiều lần gọi điện và đến nhà tìm Nguyễn Đình Q nhưng không thấy nên đã làm đơn trình báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lý Nhân. Đến trưa ngày 15/5/2023, anh K liên lạc được với Nguyễn Đình Q thì Q thừa nhận việc đã lấy của anh K 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 90B2 - 463.79 và 01 con chó mang đi bán, hiện không có khả năng trả lại tài sản. Sau đó anh K đưa cho Q 500.000 đồng để Q đi chuộc chiếc xe mô tô về. Ngày 15/5/2023 Nguyễn Đình Q mang chiếc xe mô tô biển kiểm soát 90B2 - 463.79 giao nộp và khai báo hành vi chiếm đoạt tài sản với Công an xã B. Công an xã B làm thủ tục chuyển vật chứng kèm theo các tài liệu có liên quan đến Cơ quan Cảnh sát điều tra (viết tắt là CSĐT) Công an huyện Lý Nhân để điều tra, xử lý theo thẩm quyền. Cơ quan CSĐT Công an huyện Lý Nhân đã phối hợp với Công an xã C đến thu giữ của anh Tạ Văn D 01 (một) con chó mà anh D đã mua của Nguyễn Đình Q.

Ngày 08/7/2023 Nguyễn Đình Q bị bắt theo lệnh của Cơ quan CSĐT - Công an huyện Lý Nhân.

Khám xét chỗ ở của Nguyễn Đình Q kết quả không thu giữ tài liệu, đồ vật gì liên quan đến vụ án.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 22/KL-ĐGTS ngày 25/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lý Nhân kết luận: “*Giá trị 01 (một) chiếc xe mô tô BKS 90B2 - 463.79 ... là 2.850.000 đồng; Giá trị 01 (một) con chó ... là 1.350.000 đồng*”.

** Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ:*

- Cơ quan CSĐT Công an huyện Lý Nhân đã trả lại cho anh Nguyễn Văn K 01 (một) con chó đực lông màu vàng (giống chó lai) nặng 15 kg

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu sơn đỏ đen, BKS: 90B2 - 463.79 (kèm theo đăng ký xe), tài liệu điều tra xác định là tài sản của anh Nguyễn Văn K được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân.

** Về trách nhiệm bồi thường dân sự:* Anh Nguyễn Văn K, anh Tạ Văn D và bà Đặng Thị T không yêu cầu Nguyễn Đình Q bồi thường thiệt hại.

Quá trình điều tra, Nguyễn Đình Q đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện.

Tại bản cáo trạng số 54/CT-VKSLN ngày 28/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam, truy tố Nguyễn Đình Q về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Q từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung và trách nhiệm dân sự đối với bị cáo; đề nghị xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

- Bị cáo Nguyễn Đình Q khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân đã truy tố; không có ý kiến tranh luận, bào chữa hay khiếu nại gì và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- Bị hại anh Nguyễn Văn K không yêu cầu bị cáo bồi thường, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Đình Q ; anh có nguyện vọng được xin lại chiếc xe ô tô, nhãn hiệu: YAMAHA, màu sơn: đỏ - đen, số máy: 5C63234434, số khung: C6309Y234434, BKS: 90B2-463.79 cùng đăng ký xe.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, cơ quan T hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, khách quan.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai, ý kiến của họ, được cơ quan điều tra T hành lấy lời khai ghi ý kiến theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử vẫn T hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[3] Về tội danh:

Lời khai của bị cáo Nguyễn Đình Q tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp, với vật chứng thu được cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.
Do đó đủ cơ sở kết luận:

Lợi dụng việc được anh Nguyễn Văn K giao việc quản lý, trông coi cửa hàng nên khoảng 21 giờ 30 phút ngày 14/5/2023 tại cửa hàng của anh Nguyễn Văn K ở thôn Cầu Không, xã B, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam, Nguyễn Đình Q đã chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn K 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha biển kiểm soát 90B2 - 463.79 trị giá 2.850.000 đồng và 01 con chó đực lông màu vàng (loại chó lai) trị giá 1.350.000 đồng đem bán lấy tiền tiêu sài cá nhân hết dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản. Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Đình Q chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn K là 4.200.000 đồng (*bốn triệu hai trăm nghìn đồng*)

Hành vi nêu trên của Nguyễn Đình Q đã phạm vào tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam truy tố bị cáo là có căn cứ đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về nhân thân*: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

- *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đình Q đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo - Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà bị cáo được hưởng.

[5] Về hình phạt:

- Về hình phạt chính: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Đình Q là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an trên địa bàn, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong nhân dân đối với việc quản lý tài sản. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, cũng đáp ứng được yêu cầu phòng ngừa tội phạm chung trong cộng đồng hiện nay. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo yên tâm chấp hành án, sớm hoà nhập cộng đồng, gia đình, xã hội cũng thấy được tính nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội.

- Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo Điều 35 và khoản 5 Điều 175 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên không phải giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha biển kiểm soát 90B2 - 463.79 và đăng ký kèm theo mang tên Nguyễn Văn T, sinh năm 1980, địa chỉ: thôn H (xóm 7 cũ), xã Đ, huyện Lý, tỉnh Hà Nam (là anh trai ruột anh K). Kết quả điều tra xác định năm 2009 anh Nguyễn Văn K được bố mẹ cho chiếc xe này nhưng do còn nhỏ nên đăng ký xe mang tên anh trai của anh K là anh Nguyễn Văn T. Anh Nguyễn Văn T đề nghị trả lại chiếc xe này cho anh K. Do đó anh Nguyễn Văn K là chủ sở hợp pháp chiếc xe trên, vì vậy Hội đồng xét xử cần trả lại anh Nguyễn Văn K: 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu: YAMAHA, màu sơn: đỏ - đen, số máy: 5C63234434, số khung: C6309Y234434, BKS: 90B2-463.79 (xe cũ đã qua sử dụng, xe không có ốp sườn hai bên, không có cụm đèn phía sau, không có hai gương chiếu hậu, cánh yếm bên phải bị nứt vỡ, chắn bùn phía trước bị nứt vỡ một góc bên trái) và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 078821, mang tên: Nguyễn Văn T, sinh năm 1980, địa chỉ: thôn H (xóm 7 cũ), xã Đ, huyện Lý, tỉnh Hà Nam.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo.

[10] Các vấn đề khác:

Đối với anh Tạ Văn D đã mua 01 (một) con chó đực lông vàng và bà Đặng Thị T đã mua 01 chiếc xe mô tô BKS 90B2 - 463.79 của Nguyễn Đình Q. Tài liệu điều tra xác định khi giao dịch mua bán anh D và bà T không biết những tài sản này là do Q chiếm đoạt được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lý Nhân không xử lý đối với anh Tạ Văn D và bà Đặng Thị T về hành vi “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình Q phạm tội: “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Q 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính ngày 08/7/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại anh Nguyễn Văn K: 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu: YAMAHA, màu sơn: đỏ - đen, số máy: 5C63234434, số khung: C6309Y234434, BKS: 90B2-463.79 (xe cũ đã qua sử dụng, xe không có ốp sườn hai bên, không có cụm đèn phía sau, không có hai gương chiếu hậu, cánh yếm bên phải bị nứt vỡ, chắn bùn phía trước bị nứt vỡ một góc bên trái) và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 078821, mang tên: Nguyễn Văn T, địa chỉ: thôn H (xóm 7 cũ), xã Đ, huyện Lý, tỉnh Hà Nam

(Các vật chứng nêu trên có đặc điểm, tình trạng, số hiệu được ghi trong biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 31/8/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Lý Nhân và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lý Nhân).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Đình Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tối Cao (Vụ GDKT I).
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan THA hình sự - Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- Bị cáo; bị hại; đương sự;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đinh Thành Nam